Phiếu bài tập cuối tuần lớp 5 Kết nối tri thức Tuần 1

Kiến thức trọng tâm:

- ✓ Ôn tập số tự nhiên
- ✓ Ôn tập các phép tính với số tự nhiên
- ✓ Ôn tập phân số

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số gồm **4 chục nghìn, 8 nghìn, 9 trăm** được viết là:

A. 489 000 **B.** 4 890 **C.** 48 900 **D.** 40 980

Câu 2. Kết quả của phép tính **105 × 45** là:

A. 4 725 **B.** 4 625 **C.** 4 525 **D.** 4 825

Câu 3.

$$17\,804 = 10\,000 + 7\,000 + \boxed{?} + 4$$

Số thích hợp điền vào dấu hỏi chấm (?) là:

A. 80 **B.** 800 **C.** 8 000 **D.** 8

Câu 4. Phân số chỉ số phần đã tô màu trong hình vẽ dưới đây là:

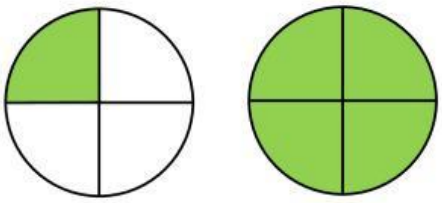

A. $\frac{5}{4}$ **B.** $\frac{5}{8}$ **C.** $\frac{3}{4}$ **D.** $\frac{3}{8}$

Câu 5. Sắp xếp các phân số $\frac{1}{2}; \frac{1}{3}; \frac{3}{4}; \frac{1}{6}$ theo thứ tự tăng dần là:

A. $\frac{3}{4}; \frac{1}{6}; \frac{1}{2}; \frac{1}{3}$ **B.** $\frac{1}{2}; \frac{1}{3}; \frac{3}{4}; \frac{1}{6}$ **C.** $\frac{1}{6}; \frac{1}{3}; \frac{1}{2}; \frac{3}{4}$ **D.** $\frac{1}{6}; \frac{1}{2}; \frac{1}{3}; \frac{3}{4}$

Câu 6. Giá trị của biểu thức **2 641 - 356 × 5** là:

A. 861 B. 11 575 C. 961 D. 1 001

LIVEWORKSHEETS

Câu 7. Bác Mai chia 300 kg vào các bao, mỗi bao 20 kg. Bác Mai đã bán đi $\frac{1}{3}$ số bao gạo với giá mỗi bao là 240 000 đồng. Hỏi bác Mai thu được bao nhiêu tiền bán gạo?

A. 1 680 đồng **B.** 960 000 đồng

C. 1 440 000 đồng **D.** 1 200 000 đồng

Câu 8. Trong các phân số $\frac{12}{15}; \frac{3}{9}; \frac{6}{11}; \frac{14}{25}; \frac{34}{19}$ có bao nhiêu phân số tối giản?

A. 2 phân số **B.** 3 phân số **C.** 4 phân số **D.** 1 phân số

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Đặt tính rồi tính: (ghi kết quả)

247 546 + 98 476

.....

.....

.....

561 234 - 297 103

.....

.....

.....

c) 245 168 × 17

.....

.....

.....

.....

.....

.....

d) 478 145 : 23

.....

.....

.....

.....

.....

.....

LIVEWORKSHEETS

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) 24 514 - 356 × 24

= ……

= ……

= ……

b) 145 780 + (25 461 - 4 961) × 2

= ……

= ……

= ……

Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$\frac{1}{3}$ số bánh là: ……. Cái bánh

$\frac{3}{5}$ số que kem là: ……. Que kem

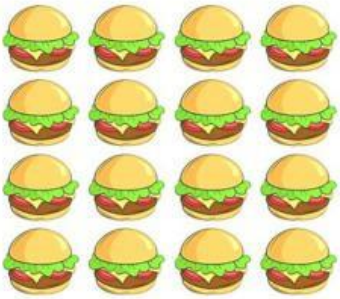

$\frac{7}{8}$ số bánh là: ……. Cái bánh

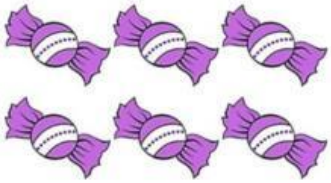

$\frac{1}{6}$ số kẹo là: ……. Cái kẹo

Bài 4. Quy đồng mẫu số các phân số sau rồi so sánh:

a) $\frac{6}{7}$ và $\frac{4}{9}$

$\frac{\dots}{\dots} = \frac{\dots}{\dots} = \frac{\dots}{\dots}$; $\frac{\dots}{\dots} = \frac{\dots}{\dots} = \frac{\dots}{\dots}$

…… $\frac{\dots}{\dots}$ …… $\frac{\dots}{\dots}$ ……

b) $\frac{5}{3}$ và $\frac{9}{5}$

$\frac{\dots}{\dots} = \frac{\dots}{\dots} = \frac{\dots}{\dots}$; $\frac{\dots}{\dots} = \frac{\dots}{\dots} = \frac{\dots}{\dots}$

…… $\frac{\dots}{\dots}$ …… $\frac{\dots}{\dots}$ ……

LIVEWORKSHEETS

c) $\frac{11}{25}$ và $\frac{5}{4}$

$\frac{\dots\dots}{\dots\dots} = \frac{\dots\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots\dots} = \frac{\dots\dots}{\dots\dots}$; $\frac{\dots\dots}{\dots\dots} = \frac{\dots\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots\dots} = \frac{\dots\dots}{\dots\dots}$

$\dots\dots\dots \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} \dots\dots \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} \dots\dots\dots\dots\dots\dots$

Bài 5. Hoàn thành bảng sau:

Số gồm	Viết số	Đọc số
1 triệu, 4 chục nghìn, 7 trăm, 3 chục, 9 đơn vị	1 040 739	Một triệu không trăm bốn mươi nghìn bảy trăm ba mươi chín
2 trăm nghìn, 5 chục nghìn, 2 trăm, 9 đơn vị		
8 chục triệu,9 trăm, 4 chục		
5 trăm nghìn, 3 nghìn, 8 chục, 6 đơn vị		

Bài 6. Một mảnh vườn hình chữ nhật chu vi bằng với chu vi hình vuông cạnh 5m. Biết chiều dài hơn chiều rộng 4 m.

a) Tính chiều dài, chiều rộng của mảnh vườn đó.

……

……

……

……

……

……

……

……

……

LIVEWORKSHEETS

b) Người ta để $\frac{2}{3}$ diện tích mảnh vườn để trồng rau. Cứ 1 m^2 thu hoạch được 5 kg rau.

Hỏi người ta thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam rau trên mảnh vườn đó.

Bài giải

……

……

……

……

……

……

……

Bài 7. Đố em?

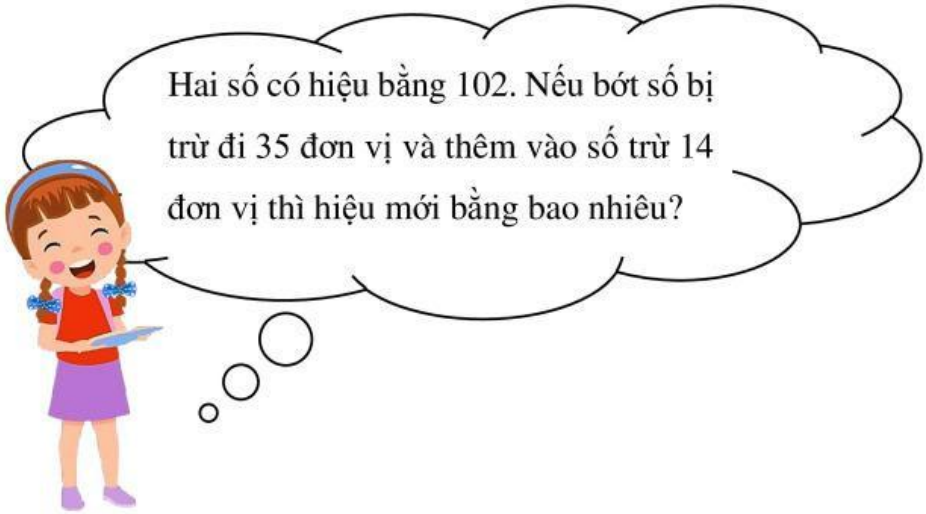

Câu trả lời: Hiệu mới bằng: …….

LIVEWORKSHEETS